TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày 08-11-2019
V/v Ly hôn tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Đông và Bà Vũ Thị Lan.

- **Thư ký phiên tòa**: Ông Vũ Cao Nguyên - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện bình Giang tham gia phiên toà:** Bà Dương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 về Ly hôn tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/10/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tô Thị P, sinh năm 1986.

Nơi Đăng ký HKTT: xã TH, huyện BG, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện tại: Thôn MC, xã TH, huyện BG, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Dương Văn K, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn TC, xã TH, huyện BG, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Dương Văn Th, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn TC, xã TH, huyện BG, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Tô Thị P trình bày chị và anh Dương Văn K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH vào năm

2009. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống tại gia đình bố mẹ chồng tại xã TH. Trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh K không chịu làm ăn và còn cho là chị có con với người khác, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau và đã sống ly thân nhau được hơn nửa năm Đến nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Dương Văn K.

Chị và anh K có hai con chung là Dương Thành V, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2013 (hiện tại đang sống cùng với chị) và Dương Bảo S, sinh ngày 4 tháng 6 năm 2010 (hiện đang sống cùng với anh K). Chị yêu cầu được nuôi con Dương Thành V để anh K nuôi con Dương Bảo S. Chị tự nguyện không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị trình bày đang làm nghề tự do, thu thập bình quân hàng tháng là 5 đến 7 triệu đồng.

Về tài sản chung: chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn là anh Dương Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị P kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn như chị P đã trình bày. Trong quá trình chung sống giữa anh và chị P nảy sinh mâu thuẫn căng thẳng. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống chị P không giữ được lập trường mà dao động trước những cám dỗ bên ngoài, khi anh góp ý thì chị P lại cho rằng can thiệp vào đời tư cá nhân. Do đó vợ chồng không còn tin tưởng ở nhau và thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị P đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ cuối năm 2018 đến nay, không quay lại chung sống cùng anh nữa. Anh xác định anh chỉ giữ người ở chứ không giữ được người đi, nên anh không tìm gọi chị P về nữa. Do anh không có biện pháp gì khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, chị P lại vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, nên anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh và chị P có hai con như chị P trình bày là đúng. nguyện vọng của anh được nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị P cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh không đồng ý với yêu cầu của chị P về nuôi con vì anh cho rằng, chị P có nhược điểm về bệnh thần kinh, lại không có công việc ổn định sẽ không thuận lợi cho việc nuôi con. Còn anh có chỗ ở có thu nhập ổn định từ việc làm.

Về tài sản: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tòa án đã lấy lời khai, cháu Dương Bảo S trình bày nguyện vọng được anh K trực tiếp nuôi dưỡng.

Người làm chứng là ông Dương Văn Th, là anh ruột của anh K có lời khai trong hồ sơ vụ án: Giữa anh K và chị P có xảy ra mâu thuẫn, Chị P đã bỏ đi đi từ cuối năm 2018 cho đến nay vợ chồng sống ly thân.

Tòa án cũng xác minh tại nhà trường nơi cháu S, cháu V học thì đại diện nhà trường Tiểu học xã TH cho biết: Cháu S và cháu V hiện đều đang học tại trường, các cháu có sức khỏe tốt, tinh thần phát triển bình thường, ngoan ngoãn.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương khẳng định vợ chồng anh K đã sống ly thân nhau, nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm được. Về

công việc anh K làm nghề lái xe ô tổ chở vật liệu xây dựng, điều kiện kinh tế ở mức đủ phục vụ cuộc sống.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ quy định của pháp luật trong thụ lý vụ án, xây dựng hồ sơ, đưa vụ án ra xét xử và các hoạt động tố tụng khác. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật trong điều hành phiên tòa; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị P và anh K.

- Về con chung: Giao cho chị Tô Thị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Thành V, giao anh Dương Văn K nuôi con Dương Bảo S. Chấp nhận sự tự nguyện của anh chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết vì đương sự không yêu cầu.

- Về án phí: Chị Tô Thị P phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về yêu cầu ly hôn của chị Tô Thị P.**

Anh Dương Văn K và chị Tô Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban xã TH, nên là quan hệ hôn nhân và pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K nghi ngờ chị P có cái quan hệ tình cảm với người khác, ngược lại chị P cho rằng anh K cờ bạc, rượu chè, nên vợ chồng thường xảy ra cãi nhau và sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay mà không có biện pháp gì khắc phục mâu thuẫn. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn, anh K xác định không có khả năng khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, nên cũng nhất trí. Do vậy cần công nhận sự thuận tình ly hôn trên cơ sở tự nguyện của anh chị.

[2] **về con chung**: Xác định chị P và anh K có 2 con chung là Dương Bảo S và Dương Thành V. Hiện cả hai con chung đang có cuộc sống ổn định, phát triển bình thường. Cả anh K và chị P đều có nguyện vọng được nuôi con và nguyện vọng này là chính đáng. Xét quan điểm của anh K cho rằng chị P có bệnh về thần kinh, nhưng anh không có chứng cứ chứng minh. Trên thực tế, chị P vẫn đang chăm sóc nuôi dưỡng cháu V, cho cháu học hành và kết quả xác minh cho thấy cháu vẫn phát triển bình thường, nên không có cơ sở chấp nhận quan điểm của anh K. Xét cả anh K và chị P đều có công ăn việc làm và để đảm bảo bình đẳng về quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung cũng như đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con

chung, nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu V cho chị P, cháu S cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng sau khi anh chị ly hôn là phù hợp quy định tại điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] **Về tài sản chung**: do cả anh K và chị P đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết .

[4]. **Về án phí**: Chị P là nguyên đơn, phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Tô Thị P và anh Dương Văn K

2. Về con chung: Giao cho chị Tô Thị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Thành V, sinh ngày 15/3/2013; giao anh Dương Văn K trực tiếp nuôi con Dương Bảo S, sinh ngày 04/6/2010 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P và anh K về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị P, anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Tô Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0005402 ngày 01/8/2019. Chị P đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- UBND xã TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Văn Cường